

Bản án số: 174/2018/HS-PT
Ngày 11/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương
Bà Lê Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2018/TLPT-HS ngày 06/8/2018 đối với bị cáo Ngô Mạnh H và Trần Thị Y do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Mạnh H, sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh T.

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Y, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ngô Xuân T và bà Lê Thị B; có vợ Lê Thị N, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/6/2006, Toà án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản; ngày 20/8/2008, Toà án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 15/01/2009 Toà án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt ngày 12/11/2010; bị tạm giữ từ ngày 07/12/2017 đến ngày 13/12/2017; tại ngoại. vắng mặt.

2. Trần Thị Y, sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh T.

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Y, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Xuân S và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng Phạm Anh T, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại. có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Trần Thị Y:*

Bà Trịnh Thị Thành - Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. có đơn vắng mặt.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 25 phút ngày 06/12/2017, tổ công tác đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện N đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Thị Y đang bán số lô, số đề cho các đối tượng tại cửa hàng tạp hóa của gia đình Y. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ trên tay của Y 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng - đồng (đã qua sử dụng), có số Imei 1: 861754036665438, số Imei 2: 861754036665420, có hai số sim là 0911.190.568 và 0913.678.056; thu giữ trên người của Y số tiền 10.100.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: 01/LKX-CSĐT ngày 06/12/2017 để khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Y. Kết quả khám xét thu giữ 01 tờ giấy lịch có ghi các chữ số, Y khai đây là bảng ghi số lô, số đề cho khách vào ngày 06/12/2017.

Quá trình điều tra, Trần Thị Y khai báo là ghi số lô, số đề cho các đối tượng rồi chuyển bảng ghi số lô, số đề cho Ngô Mạnh H qua điện thoại và nhận tiền “hoa hồng” từ H. Từ căn cứ trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp số: 01/CSĐT ngày 07/12/2017 đối với Ngô Mạnh H và nơi ở của H. Cơ quan điều tra tạm giữ và niêm phong những đồ vật sau: 01 điện thoại di động iPhone 5, màu trắng, số Imei: 13352002973212; 01 điện thoại di động Viettel V6309, màu đen; 01 điện thoại di động Nokia, loại máy bàn phím cơ học, phía sau máy phần ốp bị vỡ; 01 điện thoại Iphone 4, màu trắng, phía trước và phía sau máy có nhiều vết rạn nứt (đều đã qua sử dụng).

Cơ quan điều tra xác định, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, Trần Thị Y đang bán hàng tạp hóa ở nhà thì có người thanh niên lạ mặt đến ghi ba số lô: 68, 86, 19 mỗi số 50 điểm, thành tiền là 3.450.000đ, khi cả hai đang mua bán số lô, số đề và người thanh niên lạ mặt chưa kịp đưa tiền cho Y thì bị Công an bắt quả tang, người thanh niên đó đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Tại cơ quan Cơ quan điều tra, Ngô Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua, bán số lô, số đề của mình. H khai nhận dùng số điện thoại có số SIM là 988.272.217 (đây là số điện thoại của H mua và đăng ký sử dụng chính tên của H) để liên lạc và giao dịch việc mua bán số lô, số đề với Trần Thị Y qua điện thoại di động của Y.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra những chiếc điện thoại thu giữ nói trên phát hiện trong hộp thư tin nhắn của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng - đồng, có số Imei 1: 861754036665438, số Imei 2: 861754036665420, sử dụng hai số SIM là 0911.190.568 và 0913.678.056 của Trần Thị Y. Kết quả có 24 ngày nhắn tin có nội dung mua bán số lô, số đề từ số SIM 0911.190.568 đến số SIM 0988.272.217 (được lưu là “H Lun”).

Tiến hành tích kê, cộng và so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng vào lúc 18h hàng ngày của các bảng lô, đề thể hiện trong thư mục tin nhắn từ số SIM 0911.190.568 trong điện thoại di động của Y gửi đến số SIM 0988.272.217 (được lưu “H Lun”). Kết quả như sau:

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 30/5/2017 là: 3.010.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 30/5/2017 là 3.010.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 08/6/2017 là: 2.362.500đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 08/6/2017 là 2.362.500đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 18/6/2017 là: 2.250.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 18/6/2017 là 2.250.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, đề chuyển cho “H Lun” ngày 03/7/2017 là: 3.810.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 03/7/2017 là 3.810.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 05/7/2017 là: 6.500.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 05/7/2017 là 6.500.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 06/7/2017 là: 515.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 06/7/2017 là 515.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 13/7/2017 là: 2.080.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 35.000.000đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 13/7/2017 là 37.080.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 15/7/2017 là: 3.445.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 4.000.000đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 15/7/2017 là 7.445.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 18/7/2017 là: 3.250.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 18/7/2017 là 3.250.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 19/7/2017 là: 3.290.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 4.700.000đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 19/7/2017 là 7.990.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 20/7/2017 là: 8.380.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 8.000.000đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 20/7/2017 là 16.380.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 28/7/2017 là: 3.400.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 28/7/2017 là 3.400.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 08/8/2017 là: 1.850.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 08/8/2017 là 1.850.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 18/8/2017 là: 60.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 18/8/2017 là 60.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 21/10/2017 là: 100.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 21/10/2017 là 100.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 26/10/2017 là: 100.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 26/10/2017 là 100.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 15/11/2017 là: 220.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 15/11/2017 là 220.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 20/11/2017 là: 110.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 20/11/2017 là 110.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 28/11/2017 là: 787.500đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 800.000đ. Tổng số tiền Y và

H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 18/11/2017 là 1.587.500đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 29/11/2017 là: 225.000đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 29/11/2017 là 225.000đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 30/11/2017 là: 337.500đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 30/11/2017 là 337.500đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 03/12/2017 là: 172.500đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 03/12/2017 là 172.500đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 04/12/2017 là: 337.500đ. Số tiền khách đánh trúng số lô, số đề là 0đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 04/12/2017 là 337.500đ;

- Số tiền Y bán số lô, số đề chuyển cho “H Lun” ngày 06/12/2017 là: 3.450.000đ. Tổng số tiền Y và H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 06/12/2017 là: 3.450.000đ.

Ngoài ra, ngày 06/12/2017 Y còn bán số lô, đề cho khách với số tiền là: 100.000đ (thể hiện trong tờ lịch mà cơ quan Công an thu giữ tại nơi ở của Y). Tổng số tiền Y đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 06/12/2017 là 3.550.000đ.

Trong quá trình điều tra, vào ngày 17/12/2017, Ngô Mạnh H đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại di động Nokia, loại bàn phím cơ học, màu đen, có số Imel 356713/05/53070315, tình trạng máy còn nhiều vết bầm bấn do sau khi biết tin Y bị bắt, H đã cầm chiếc điện thoại chạy ra phía sau nhà và ném xuống khe nước. Chiếc điện thoại được lắp số SIM là 0988.272.217. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại, tuy nhiên chiếc điện thoại đã bị hư hỏng, không còn khả năng khai thác dữ liệu. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra số SIM 0988.272.217 lắp trong máy điện thoại, tại hộp thư đến của SIM phát hiện 02 tin nhắn được lưu vào lúc 17 giờ 37 phút ngày 30/11/2017 và vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 03/12/2017 có nội dung mua bán số lô, số đề với số SIM 0911.190.568 (là số thuê bao của Trần Thị Y), 02 nội dung này trùng khớp với nội dung và thời gian trong máy điện thoại OPPO, màu vàng - đồng của Y.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thư tín, điện tín là tin nhắn đi, tin nhắn đến giữa hai số SIM là 0988.272.217 và 0911.190.568. Kết quả thời gian các tin nhắn gửi đi và đến giữa hai số thuê bao trùng khớp với các tin nhắn chuyển bằng ghi số lô, số đề mà Trần Thị Y ghi cho các đối tượng rồi chuyển cho H, thể hiện trong thư mục tin nhắn chiếc điện thoại của Y.

Quá trình điều tra, Trần Thị Y đã khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 5/2017, Y bắt đầu mua bán số lô, số đề cho các khách rồi chuyển bằng lại cho Ngô Mạnh H. Khi có khách đến mua số lô, số đề thì Y ghi các số lô, số đề vào

tin nhắn điện thoại di động của Y là chiếc điện OPPO nêu trên, sử dụng hai số SIM là 0911.190.568 và 0913.678.056. Sau đó Y dùng số SIM 0911.190.568 để gửi tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề sang điện thoại di động của H có số SIM là 0988.272.217, nếu H đồng ý sẽ nhắn tin lại là “ok”, tức là đồng ý nhận bảng số lô, số đề mà Y chuyển cho. Đến sáng ngày hôm sau, H sang nhà Y để tính tiền và thanh toán tiền được thua của các số lô, số đề mà khách đã ghi với Y ngày hôm trước. Hình thức bán số lô là cứ 01 điểm lô thường, Y bán cho khách là 23.000đ, nếu khách trúng được 80.000đ; đối với lô xiên: xiên đôi (hai số lô), cứ 1000đ khách mua, nếu trúng được 10.000đ, xiên ba (ba số lô), cứ 1000đ khách mua, nếu trúng được 40.000đ, xiên bốn (bốn số lô), cứ 1000đ khách mua, nếu trúng được 100.000đ; đối với số đề, cứ 1000đ khách mua/số đề, nếu trúng được 70.000đ. Để biết khách trúng thưởng hay không, Y, H so sánh số lô, số đề khách đánh với Bảng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng lúc 18 giờ hàng ngày. Sau khi bán số lô, đề cho khách Y chuyển bảng ghi số lô, số đề lại cho H qua điện thoại di động để được hưởng “hoa hồng”, đối với mỗi số đề Y hưởng 10% số tiền bán số đề, còn số lô thì cứ 01 điểm lô Y bán cho khách 23.000đ và bán lại cho H là 22.500đ, tất cả việc mua bán số lô, số đề được chuyển bảng cho Ngô Mạnh H thông qua tin nhắn điện thoại di động và đưa tiền trực tiếp tại nhà.

Ngô Mạnh H khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2017, ông Đoàn Mạnh T (là bác ruột của chị Lê Thị N - vợ H) có nói với H là “có ai đánh lô, đề thì cứ nhận cho bác để bác ôm, thi thoảng bác cho ít tiền mà mua sữa cho con”. Việc H chuyển bảng cho ông T, H không lấy tiền “hoa hồng”, nhưng thi thoảng ông T có cho H từ 500.000đ - 1.000.000đ gọi là trả tiền công cho H. Đến khoảng tháng 5/2017, H bắt đầu nhận bảng lô, đề của Trần Thị Y (ở khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện N) để chuyển lại cho ông T. Việc mua bán số lô, đề giữa H và Y thông qua tin nhắn điện thoại di động, H sử dụng chiếc điện thoại di động Nokia, loại bàn phím cơ học, màu đen, có số Imel 356713/05/53070315, sử dụng số SIM 0988.272.217 để nhắn tin mua bán lô, đề với Y. Vào mỗi buổi chiều, khi Y nhắn tin chuyển bảng đến H sẽ nhắn lại là “ok” tức là nhận bảng, rồi sau đó lên đưa bảng trực tiếp cho ông T. Đến sáng ngày hôm sau H đến nhà ông T lấy tiền rồi gặp Y để tính tiền và thanh toán tiền được thua của các số lô, số đề mà khách đã đánh ngày hôm trước cho Y. Ngày 08/10/2017, ông T bị bệnh nặng và qua đời nên H không chuyển bảng cho ai nữa mà giữ lại bảng số lô, số đề của Y chuyển cho. Việc mua bán số lô, số đề với ông T chỉ có mình H với ông T biết, vì vậy không đủ căn cứ để xác định H có chuyển bảng cho ông T hay không.

Trong quá trình điều tra thấy hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Trần Thị Y, Ngô Mạnh H là phạm tội nhiều lần (Y đã bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển bảng cho H 24 lần, trong đó có 05 lần có tổng số tiền từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ vào các ngày: 05/7/2017, 13/7/2017, 15/7/2017, 19/7/2017, 20/7/2017). Tuy nhiên, vào khoảng đầu năm 2014 cho đến nay, Y có mở cửa hàng tạp hóa bán tại nhà, còn H thì mở cửa hàng ăn để kiếm thêm thu nhập. Trung bình một ngày Y bán hàng tạp hóa được khoảng

300.000đ, còn H bán hàng ăn được khoảng 200.000đ; việc bán số lô, số đề không phải là nguồn thu nhập chính và không phải là nguồn sống chính của Y và H. Do vậy, hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Y và H không phải là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Tại bản án số: 19/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân huyện N đã quyết định: Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (đối với bị cáo H);

- Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (đối với bị cáo Y).

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Mạnh H, Trần Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Mạnh H 18 tháng tù, trừ 06 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Y 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo

Ngày 04/7/2018 Trần Thị Y kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 06/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N ban hành kháng nghị số 236/QĐ-VKS NX, với nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá cho bị cáo Trần Thị Y hưởng án treo.

Ngày 09/7/2018, Ngô Mạnh H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Huy thu số tiền 21.383.000đ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thị Y giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa rút toàn bộ nội dung kháng nghị số 236/QĐ-VKS NX ngày 06/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư Trịnh Thị Thành bào chữa cho bị cáo Trần Thị Y. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết:

- Bị cáo Trần Thị Y thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, lập công chuộc tội; bổ để được tặng bằng khen của Chủ tịch nước và Bộ trưởng Quốc phòng; hoàn cảnh gia đình khó khăn con thứ hai bị bệnh chậm phát triển nhận thức và vận động; tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính; là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, r khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Theo quy định của Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Y đủ điều kiện được hưởng án treo, trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và kháng cáo của bị cáo Trần Thị Y cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các ngày 05/7/2017; 13/7/2017; 15/7/2017; 19/7/2017; 20/7/2017 Trần Thị Y đã ghi số lô, số đề sau đó chuyển cho Ngô Mạnh H (qua tin nhắn điện thoại di động), Ngô Mạnh H chuyển tiền cho Y trả thưởng cho những người trúng thưởng vào sáng ngày hôm sau sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc trong 05 ngày trên là 75.395.000đ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Ngô Mạnh H và Trần Thị Y tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là chính xác.

[2] Về kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn - là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Trần Thị Y giúp cơ quan điều tra phát hiện, khám phá tội phạm (ngày 05/02/2018 bị cáo cung cấp cho Công an huyện N bắt giữ một số đối tượng đánh bạc tại quán Karaoke thuộc xã X, huyện N), và có bổ để được nhà nước tặng huân chương kháng chiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn - là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Ngô Mạnh H 18 tháng tù là nhẹ, Trần Thị Y 12 tháng tù là tương xứng với tính chất vụ án và vai trò của bị cáo. Các bị cáo phạm tội nhiều lần với số tiền lớn, trong thời gian dài. Để đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm đánh bạc, việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ngô Mạnh H có xuất trình đơn xác nhận ngày 05/3/2018 đã cung cấp thông tin cho Công an huyện N bắt và xử lý một số đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại làng M, xã B, huyện N - là tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, mức án 18 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, nên không có căn cứ để

giảm hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về kháng cáo của Ngô Mạnh H về việc Toà án cấp sơ thẩm truy thu số tiền 21.383.000đ của bị cáo: Trong vụ án này, tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong 05 ngày ghi sổ lô, đề là 75.395.000đ, trong đó số tiền những người ghi lô đề của Trần Thị Y là 23.695.000đ, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc của 05 ngày nói trên, tổng số tiền những người ghi lô, đề của Trần Thị Y trúng thưởng là 51.700.000đ, số tiền trúng thưởng, vào sáng ngày hôm sau Ngô Mạnh H đã đưa cho Trần Thị Y và Trần Thị Y đã trả cho những người trúng thưởng, trong đó Y được hưởng tiền hoa hồng là 2.312.000đ (số tiền này Y đã tự nguyện nộp lại và Toà án cấp sơ thẩm đã tịch thu sung quỹ nhà nước). Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xác định số tiền 21.383.000đ là tiền do Ngô Mạnh H phạm tội mà có (sau khi trừ đi số tiền trả cho Y) và truy thu số tiền trên là không chính xác (vì Ngô Mạnh H đã trả cho Y 51.700.000đ để trả cho những người trúng thưởng, tại phiên toà phúc thẩm Y cũng thừa nhận tổng số tiền 05 ngày đánh bạc đã chuyển cho H là 21.383.000đ, sau đó H đưa cho Y 51.700.000đ để trả cho người đánh lô, đề và Y đã trả hết cho những người trúng thưởng). Kháng cáo của Ngô Mạnh H về Toà án cấp sơ thẩm truy thu của bị cáo 21.383.000đ không đúng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Trần Thị Y phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Ngô Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Y. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Mạnh H, sửa bản án sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh T về không áp dụng biện pháp tư pháp (truy thu số tiền do phạm tội mà có).

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo Y) Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999. Điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

*** Xử phạt:**

- Ngô Mạnh H 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 24 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Trần Thị Y 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không truy thu của bị cáo Ngô Mạnh H số tiền 21.383.000đ.

*** Án phí phúc thẩm:** Trần Thị Y phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Ngô Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hùng